

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2024/HS-PT

Ngày: 30-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tinh

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Tấn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2024/HS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Bị cáo: Nguyễn Tấn P, sinh năm 1973 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số B Khu phố C, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Võ Thị M; vợ: Phạm Thị Bích V; con: có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Tiến P1:

1. Ông Huỳnh Văn H1, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

2. Bà Phạm Thị G, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Khóm C, Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

3. Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1996. Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bến

Tre.

Bà Phạm Thị G và bà Huỳnh Thị N ủy quyền cho ông Huỳnh Văn H1 tham gia tố tụng.

- *Bị đơn dân sự có kháng cáo:*

1. Bà Lê Huỳnh Thanh T, sinh năm 2000. Nơi cư trú: B, Khu phố A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Công ty TNHH T1. Trụ sở: Thửa đất số 25, tờ bản đồ số 08, ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Huỳnh Thanh T - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của bà Lê Huỳnh Thanh T: Ông Nguyễn Trường G1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số D, đường C, Khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù biết đoạn đường H có lắp đặt báo hiệu “cấm dừng xe và đỗ xe” nhưng vào khoảng 03 giờ 15 phút ngày 17/9/2023, Nguyễn Tấn P điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 71H-011.79, kéo theo somiromóc biển kiểm soát 71R-002.57 hướng từ vòng xuyến H về vòng xuyến G để đến Công ty V1 nằm trên đoạn đường H thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre để đổ dầu. Sau khi đổ dầu xong, Nguyễn Tấn P điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 71H-011.79, kéo theo somiromóc biển kiểm soát 71R-002.57 chạy lên phía trước một đoạn để đậu xe rồi xuống xe đi vào ký sổ xác nhận đã đổ dầu cho Công ty. Lúc này, anh Huỳnh Tiến P1 điều khiển xe mô tô biển số 71C1-660.31 chạy trên đường H hướng từ vòng xuyến H về vòng xuyến G từ phía sau tới va chạm vào cản sau bên trái xe ô tô đầu kéo biển số 71H-011.79, kéo theo somiromóc biển kiểm soát 71R-002.57 gây tai nạn, hậu quả làm anh Huỳnh Tiến P1 bị thương nặng, sau đó tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện C, Công an tỉnh B lập ngày 17/9/2023 đã xác định:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng rộng 9,50m, đường có ba làn riêng biệt (làn nằm ngoài cùng sát dây phân cách giữa rộng 3,20m, làn giữa rộng 3,80m, làn trong cùng rộng 2,50m); biển báo “Cấm dừng xe và đỗ xe” (số hiệu P.130). Lấy mép đường bên phải hướng từ vòng xuyến H đi vòng

xuyên G làm mép đường chuẩn, đo vẽ;

- Xe mô tô biển số 71C1-660.31 ngã nghiêng về bên trái, trực trước cách lề 2,25m, trực sau cách lề 2,20m.

- Xe ô tô đầu kéo biển số 71H-011.79, kéo theo somiromóc biển kiểm soát 71R-002.57 trạng thái đỗ, trực trước thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu bên trái cách lề 2,10m; trực trước thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu bên phải cách lề 0,15m.

Hiện trường để lại 01 khu vực mảnh vỡ, 01 vết máu.

+ Khu vực mảnh vỡ kích thước (1,70 x 1,40)m, tâm cách lề chuẩn 2,50m.

+ Vết máu kích thước (0,70 x 0,40)m, tâm cách lề chuẩn 3,70m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện giao thông ngày 17/9/2023 xác định được:

* Xe ô tô đầu kéo biển số 71H-011.79, kéo theo somiromóc biển kiểm soát 71R-002.57 có các dấu vết sau: Cản xe phía sau bên trái bị cong dẹt chiều hướng từ sau về trước, từ ngoài vào trong. Mặt ngoài cản sau phía sau bên trái có vết trầy xước, trượt sạch bụi kích thước (0,20 x 0,10)m. Mặt lặn bánh xe ngoài cùng trục xe thứ sáu tính từ trước về sau có vết ma sát kích thước (0,25 x 0,18)m.

* Xe mô tô biển số 71C1-660.31 có các dấu vết sau: Đèn chuyển hướng phía trước bên phải bị bể vỡ rời khỏi vị trí ban đầu. Đèn chiếu sáng bị bung rơi khỏi vị trí ban đầu. Mặt nạ xe có vết trầy xước. Ốp phuộc trước bên phải bị bể vỡ. Chấn ba bị cong dẹt chiều hướng từ trước về sau, từ phải sang trái. Mặt trước phuộc xe phía trước bên phải có vết bám dính chất màu xanh. Mặt lặn bánh xe trước có vết ma sát.

Ngày 26/9/2023, Phòng K Công an tỉnh B có bản kết luận giám định tử thi số 156/KLGĐTT-KTHS, kết luận: Nạn nhân Huỳnh Tiến P1 chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 17/9/2023 của Huỳnh Tiến P1 là 72mg/100ml.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 17/9/2023 của Bệnh viện Đ1 xác định nồng độ cồn Ethanol trong máu của Nguyễn Tấn P là 4,61mg/100ml (trị số bình thường <50mg/100ml). Ngày 08/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tiến hành lấy mẫu máu để xét nghiệm nồng độ cồn, tại phiếu xét nghiệm của Trung tâm y tế huyện C xác định E (cồn) trong máu của Nguyễn Tấn P là 0.0mg/100ml. Quá trình điều tra xác định trước khi xảy ra tai nạn Nguyễn Tấn P không có sử dụng rượu, bia.

Tại Công văn số 3008/SGTVT-QLKC-ATGT của Sở Giao thông vận tải tỉnh

B xác định:

1. Vị trí xảy ra tai nạn tại Km00+470 bên trái tuyến, đường H thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre. Đoạn tuyến này nằm ngoài khu vực đông dân cư. Trên mỗi chiều xe chạy, mặt đường được chia làm 3 làn, gồm:

- Làn trong cùng bên phải (sát bó vỉa hè): sử dụng cho các loại xe máy 2 bánh, xe máy 3 bánh, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), xe thô sơ.

- Làn giữa (làn đường hỗn hợp): sử dụng cho các loại xe cơ giới như ô tô, máy kéo, rơ-móc hoặc somiromóc được kéo bởi ô tô, xe máy 2 bánh, xe máy 3 bánh, xe gắn máy (kể cả xe máy điện).

- L nằm ngoài cùng (sát dây phân cách giữa): sử dụng cho các loại xe ô tô.

2. Tốc độ tối đa cho phép đối với mỗi loại xe được quy định tại Điều 7, Điều 8 của Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ trưởng Bộ G2 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

3. Tại Km00+470, bên trái tuyến đường H có lắp đặt báo hiệu “Cấm dừng xe và đỗ xe” (số hiệu P.130) và biển báo “loại xe” (số hiệu S.505a). Vị trí xảy ra tai nạn nằm trong phạm vi tác dụng của các báo hiệu nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2024/HS-ST ngày 03/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/10/2024);

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 591, 601 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Buộc bà Lê Huỳnh Thanh T và Công ty TNHH T1 phải liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh Văn H1, bà Phạm Thị G, bà Huỳnh Thị N:

- Chi phí mai táng còn lại là 10.000.000 (mười triệu) đồng; tổn thất tinh thần là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; chi phí sửa xe mô tô biển số 71C1 - 660.31 là 7.702.000 (bảy triệu bảy trăm lẻ hai nghìn) đồng; tổng cộng là 117.702.000 (một trăm mười bảy triệu bảy trăm lẻ hai nghìn) đồng.

- Cấp dưỡng nuôi 02 người con của Huỳnh Tiến P1 là cháu Huỳnh Ngọc N1 và cháu Huỳnh Thiên Đ mỗi tháng đối với mỗi người con là 900.000 (chín trăm nghìn) đồng; thời điểm cấp dưỡng từ ngày 17/9/2023 cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về thi hành án treo, trách nhiệm dân sự khác, lãi suất chậm thi hành án, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/10/2024, bị đơn dân sự kháng cáo yêu cầu hủy phần trách nhiệm dân sự liên quan đến bị đơn dân sự, bị đơn dân sự không đồng ý bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Bản án sơ thẩm. Bị cáo đồng ý với Bản án sơ thẩm nên không có kháng cáo. Bị cáo không có ý kiến gì đối với kháng cáo của bị đơn dân sự.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự - ông Nguyễn Trường G1 trình bày: Bị đơn dân sự xin thoả thuận với người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự đồng ý bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại các khoản như mai táng phí còn lại, chi phí sửa xe mô tô, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con của bị hại với tổng số tiền 300.000.000 đồng và bồi thường một lần. Nếu người đại diện hợp pháp của bị hại không đồng ý thoả thuận thì bị đơn dân sự giữ nguyên kháng cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại - ông Huỳnh Văn H1 trình bày: Ông đồng ý với Bản án sơ thẩm nên không có kháng cáo. Ông không đồng ý đối với yêu cầu thoả thuận của bị đơn dân sự bồi thường cho ông các khoản thiệt hại với số tiền 300.000.000 đồng như ông Nguyễn Trường G1 đã trình bày tại phiên tòa, ông yêu cầu giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị đơn dân sự làm trong hạn luật định. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội; xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng là phù hợp; do không có kháng cáo về tội danh và hình phạt nên không xem xét. Xét kháng cáo của bị đơn dân sự phân trách nhiệm dân sự, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bà Lê Huỳnh Thanh T và Công ty TNHH T1 phải liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh Văn H1, bà Phạm Thị G, bà Huỳnh Thị N các khoản như mai táng

phí còn lại, tổn thất tinh thần, sửa xe mô tô biển số 71C1 - 660.31, tổng cộng là 117.702.000 đồng và cấp dưỡng nuôi 02 người con của bị hại Huỳnh Tiến P1 là Huỳnh Ngọc N1 và Huỳnh Thiên Đ mỗi tháng đối với mỗi người con là 900.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng từ ngày 17/9/2023 cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi là phù hợp; kháng cáo của bị đơn dân sự không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 591, 601 và Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại đã được nhận số tiền 79.000.000 đồng. Buộc bà Lê Huỳnh Thanh T và Công ty TNHH T1 phải liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh Văn H1, bà Phạm Thị G, bà Huỳnh Thị N: Chi phí mai táng còn lại là 10.000.000 đồng; tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng; chi phí sửa xe mô tô biển số 71C1 - 660.31 là 7.702.000 đồng; tổng cộng là 117.702.000 đồng. Cấp dưỡng nuôi 02 người con của Huỳnh Tiến P1 là Huỳnh Ngọc N1 và Huỳnh Thiên Đ mỗi tháng đối với mỗi người con là 900.000 đồng; thời điểm cấp dưỡng từ ngày 17/9/2023 cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.
- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự không tranh luận.
- Đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận.
- Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị đơn dân sự làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Vào khoảng 03 giờ 15 phút ngày 17/9/2023, Nguyễn Tấn P điều khiển xe

ô tô đầu kéo biển số 71H - 011.79, kéo theo somiromóc biển kiểm soát 71R - 002.57 đến Công ty V1 trên đoạn đường H thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre dừng xe để đổ dầu. Sau khi đổ dầu xong, P điều khiển xe chạy lên phía trước một đoạn để xe ô tô đầu kéo phía sau chạy lên đổ dầu và xuống xe đi vào ký sổ xác nhận đã đổ dầu cho Công ty. Lúc này, anh Huỳnh Tiến P1 điều khiển xe mô tô biển số 71C1 - 660.31 chạy từ phía sau đến va chạm vào cản sau bên trái xe ô tô đầu kéo biển số 71H - 011.79, kéo theo somiromóc biển kiểm soát 71R - 002.57 làm anh Huỳnh Tiến P1 bị thương nặng, sau đó tử vong.

[3] Về tội danh: bị cáo Nguyễn Tấn P là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã dừng, đỗ xe ở trong khu vực cấm dừng xe và đỗ xe, khi dừng xe không đảm bảo các biện pháp an toàn mà đã rời khỏi vị trí lái xe, để xảy ra tai nạn giao thông, hậu quả làm anh Huỳnh Tiến P1 tử vong; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và hậu quả đã xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/10/2024). Do không có kháng cáo, kháng nghị về tội danh và hình phạt nên không xem xét.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn dân sự, thấy rằng: Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô đầu kéo biển số 71H - 011.79 thuộc quyền sở hữu của bà Lê Huỳnh Thanh T và somiromóc tải biển kiểm soát 71R - 002.57 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH T1 do bà Lê Huỳnh Thanh T là đại diện theo pháp luật. Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu chủ sở hữu phương tiện gây tai nạn phải bồi thường thiệt hại. Theo quy định tại Điều 601 của Bộ luật Dân sự thì phương tiện giao thông vận tải cơ giới là nguồn nguy hiểm cao độ; chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Bà Lê Huỳnh Thanh T và Công ty TNHH T1 là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ nêu trên nên buộc phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra là phù hợp với quy định tại Điều 601 của Bộ luật Dân sự. Ngoài ra, căn cứ vào Điều 8 của Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về

trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, trong đó có hướng dẫn giải quyết bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm quy định tại khoản 1 Điều 591 của Bộ luật Dân sự, ngoài việc phải bồi thường chi phí hợp lý cho việc mai táng thì còn phải bồi thường tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc nuôi dưỡng trước khi chết, vì vậy cần buộc bà Lê Huỳnh Thanh T và Công ty TNHH T1 là chủ sở nguồn nguy hiểm cao độ phải có trách nhiệm liên đới cấp dưỡng nuôi 02 người con của bị hại là phù hợp. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591, 601 của Bộ luật Dân sự; buộc bà Lê Huỳnh Thanh T và Công ty TNHH T1 liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh Văn H1, bà Phạm Thị G, bà Huỳnh Thị N các khoản như chi phí mai táng còn lại là 10.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng, chi phí sửa xe mô tô biển số 71C1 - 660.31 là 7.702.000 đồng, tổng cộng là 117.702.000 đồng; và liên đới cấp dưỡng nuôi 02 người con của bị hại là Huỳnh Ngọc N1 và Huỳnh Thiên Đ mỗi tháng đối với mỗi người con là 900.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng từ ngày 17/9/2023 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi là có căn cứ pháp luật. Việc bị đơn dân sự kháng cáo yêu cầu hủy phần trách nhiệm dân sự liên quan đến bị đơn dân sự và không đồng ý bồi thường thiệt hại theo như Bản án sơ thẩm đã tuyên, cũng như muốn thoả thuận bồi thường tiếp cho phía bị hại tổng số tiền 300.000.000 đồng nhưng người đại diện hợp pháp của bị hại không đồng ý thoả thuận, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị đơn dân sự phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 82/2024/HS-ST ngày 03/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591, 601 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bà Lê Huỳnh Thanh T và Công ty TNHH T1 phải liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh Văn H1, bà Phạm Thị G, bà

Huỳnh Thị N:

+ Chi phí mai táng còn lại với số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng; tổn thất tinh thần với số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; chi phí sửa xe mô tô biển số 71C1 - 660.31 với số tiền là 7.702.000 (bảy triệu bảy trăm lẻ hai nghìn) đồng; tổng cộng số tiền là 117.702.000 (một trăm mười bảy triệu bảy trăm lẻ hai nghìn) đồng.

+ Cấp dưỡng nuôi 02 người con của Huỳnh Tiến P1 là Huỳnh Ngọc N1, sinh ngày 22/01/2016 và Huỳnh Thiên Đ, sinh ngày 27/4/2024 mỗi tháng đối với mỗi người con số tiền là 900.000 (chín trăm nghìn) đồng; thời điểm cấp dưỡng từ ngày 17/9/2023 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Lê Huỳnh Thanh T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006133 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Công ty TNHH T1 phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006155 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn P, trách nhiệm dân sự khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (3b);
- Công an huyện C (1b);
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- UBND Phường X, thành phố B (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Bị đơn dân sự (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

Tôn Văn Thông